

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH ĐỊA LÝ (ĐỊA LÝ HỌC)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4956a/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)*

I. Mô tả chương trình đào tạo

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lý học được điều chỉnh năm 2019 nhằm mục đích phát triển chương trình theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lý học được kế thừa từ chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lý học trước đó và được bổ sung, phát triển để đáp ứng với yêu cầu mới của giáo dục phổ thông. Các môn học của chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lý học đều được giảng dạy bởi các giảng viên có trình độ Tiến sĩ của Khoa Địa lý.

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên không ngừng cải tiến và phát triển về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo trình độ thạc sĩ. Khoa Địa lý liên tục cập nhật đổi mới chương trình, phương pháp, hình thức giảng dạy để cung cấp, tạo dựng môi trường giáo dục toàn diện cả về mặt lý thuyết và thực tế, khuyến khích người học học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và hợp tác.

2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Địa lý học
Tên chương trình (tiếng Anh)	Socio - Economic Geography
Mã ngành đào tạo:	8310501

Trường cấp bằng:	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
Tên gọi văn bằng:	Địa lí
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu:	60
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	2 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Đại học
Thang điểm đánh giá	10
Điều kiện tốt nghiệp:	- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo: 60TC. - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,5 trở lên; - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ;
Vị trí việc làm:	1. Giáo viên các trường phổ thông chuyên ngành PPGD Địa lí, trong đó có các trường PT quốc tế và các trường PT chất lượng cao; 2. Chuyên viên về lĩnh vực giáo dục Địa lí của các Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo; 3. Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục PT ngành Địa lí trong nước và quốc tế.
Học tập nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng:	- Chương trình thạc sĩ Địa lí theo định hướng nghiên cứu, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chương trình thạc sĩ Địa lí theo định hướng nghiên cứu, Trường Đại học Sư phạm Vinh

Thời gian cập nhật bản mô tả	09/2019
------------------------------	---------

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng về địa lí kinh tế - xã hội. Có khả năng phát hiện, nghiên cứu đặc điểm và quy luật phân hóa không gian của các hợp phần địa lí kinh tế - xã hội. Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào giảng dạy ở trường phổ thông, nghiên cứu và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học địa lí.

3.2. Mục tiêu cụ thể

M1. Tiếp cận được các kiến thức chuyên sâu khoa học giáo dục và khoa học địa lí.

M2. Phân tích được các vấn đề về địa chính trị, địa kinh tế - xã hội, các xu hướng phát triển

M3. Sử dụng được các ứng dụng công nghệ hiện đại và tiếng Anh trong nghiên cứu, giảng dạy địa lí

M4. Vận dụng được kiến thức địa lí kinh tế - xã hội vào nghiên cứu thực tiễn và giảng dạy ở trường phổ thông

M5. Có năng lực tự chủ và hợp tác trong nghiên cứu các vấn đề địa lí kinh tế - xã hội

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1. Kiến thức

C1. Vận dụng được kiến thức về Triết học trong hoạt động thực tiễn và giáo dục.

C2. Thực hiện được các nghiên cứu trong khoa học Địa lí; phát triển được chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với thực tế.

C3. Phân tích được những vấn đề về quy luật phân bố và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên trong phát triển kinh tế - xã hội

C4. Đánh giá được các đặc điểm dân cư, dân tộc theo vùng địa lí, các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế.

4.2. Kỹ năng

C5. Sử dụng được Tiếng Anh (đạt chuẩn) trong nghiên cứu và giảng dạy địa lí

C6. Khai thác được các ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu và giảng dạy địa lí

C7. Thể hiện được sự độc lập trong tư duy theo lãnh thổ để giải quyết các vấn đề về dân cư, văn hóa, kinh tế ngành và tổ chức lãnh thổ kinh tế trong thực tiễn

C8. Thiết kế được và tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học địa lí kinh tế xã hội ở trường phổ thông

C9. Sử dụng được công cụ địa lí (SPSS, GIS...) trong nghiên cứu và giảng dạy địa lí kinh tế - xã hội

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

C10. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng địa lí vào quá trình tự học, tự nghiên cứu

C11. Thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo và quy chế chuyên môn trong nghiên cứu và giảng dạy địa lí.

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo										
	Kiến thức				Kỹ năng					NL tự chủ và trách nhiệm	
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11
M1	x	x	x	x							
M2			x	x			x		x		
M3							x	x			
M4					x	x				x	x
M5								x		x	x

6. Thông tin tuyển sinh

6.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển

Môn thi: 1. Ngoại ngữ - Tiếng Anh

2. Triết học

3. Địa lí đại cương

6.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan.

- Có năng lực ngoại ngữ đạt yêu cầu theo khung 6 bậc dùng cho Việt Nam

6.3. Danh mục các chuyên ngành phù hợp

- *Danh mục các chuyên ngành phù hợp*

1) Cử nhân Sư phạm Địa lí;

2) Cử nhân địa lí,

3) Cử nhân Văn – Địa, Sinh – Địa, Sử - Địa, Hóa – Địa

- *Danh mục các chuyên ngành gần:*

1) Cử nhân Môi trường

2) Cử nhân du lịch

II. Mô tả chương trình dạy học (Curriculum)

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	<i>Kiến thức chung:</i>	09
1.1	Tiếng Anh	05
1.2	Triết học	4
2	<i>Kiến thức cơ sở và Kiến thức ngành</i>	38
2.1	Kiến thức cơ sở	22
2.2	Kiến thức ngành	16
3	<i>Luận văn tốt nghiệp</i>	13
	Tổng số	60

Khối kiến thức cơ sở, gồm 9 học phần (Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương, Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương; GIS và Viễn thám ứng dụng, Bản đồ học nâng cao, Những vấn đề dạy học địa lí trên Thế giới và Việt Nam,

Địa lí Biển Đông, Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lí, Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam, Địa lý du lịch Việt Nam). Khối kiến thức này giúp người học có được những kiến thức, kỹ năng cơ bản ở các lĩnh vực địa lí tự nhiên, kinh tế xã hội, GIS... tổ chức và quản lý hoạt động dạy học, giáo dục; phát triển chương trình giáo dục; các kiến thức, kỹ năng về kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục nhà trường tiểu học theo phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Kiến thức ngành, gồm 6 học phần (Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế; Những vấn đề địa lí KT-XH Việt Nam; Phát triển vùng; Những vấn đề xã hội trong địa lí dân cư; Văn hoá và các vùng văn hoá Việt Nam; Cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên)

Khối kiến thức này giúp người học có được những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về Tổ chức lãnh thổ, phát triển vùng, văn hóa...giúp người học có thể vận dụng vào việc dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh lĩnh vực địa lí học.

Luận văn giúp người học được nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn về một lĩnh vực hoặc vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực Địa lí học. Từ đó, vận dụng hiệu quả vào quá trình công tác, giảng dạy và nghiên cứu ở nhà trường phổ thông. Đồng thời, tạo cơ hội cho người học phát triển và rèn luyện các kỹ năng tư duy sáng tạo, làm việc độc lập và kỹ năng thuyết trình.

2. Danh sách các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung			
1.	ENG515	Tiếng Anh	5
2.	PHI514	Triết học	4
Kiến thức cơ sở			
Bắt buộc (15 tín chỉ)			
3	FPG 523	Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương	3
4	ESG 523	Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương	3

5	GIS 523	GIS và Viễn thám ứng dụng	3
6	MAC 522	Bản đồ học nâng cao	2
7	PTG 523	Những vấn đề dạy học địa lí trên Thế giới và Việt Nam	2
8	VES 522	Địa lí Biển Đông	2
Tự chọn (7 tín chỉ): chọn 3/5 môn			
9	MRG523	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lí	3
10	VTN 522	Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	2
11	VTG 522	Địa lý du lịch Việt Nam	2
12	ESD 522	Môi trường và Phát triển bền vững	2
13	EPG 523	Tiếng Anh chuyên ngành	3
Kiến thức ngành			
Bắt buộc (10 tín chỉ)			
14	ETO533	Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế	3
15	GEV 533	Những vấn đề địa lí KT-XH Việt Nam	3
	RDT 532	Phát triển vùng	2
16	PSP 532	Những vấn đề xã hội trong địa lí dân cư	2
17		Tự chọn (6 tín chỉ): 2/4 môn	
18	CCR 533	Văn hoá và các vùng văn hoá Việt Nam	3
19	GRW 533	Địa chính trị khu vực và thế giới	3
20	CCS533	Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó	3
21	ENR 533	Cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên	3
		Luận văn	13

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất	Năm thứ hai
--------------	-------------

Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4
Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương	Địa lí Biển Đông	Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế	Luận văn
Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương	*Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lí	Những vấn đề địa lí KT-XH Việt Nam	Luận văn
GIS và Viễn thám ứng dụng	*Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	Phát triển vùng	Luận văn
Bản đồ học nâng cao	*Môi trường và Phát triển bền vững	Những vấn đề xã hội trong địa lí dân cư	Luận văn
Những vấn đề dạy học địa lí trên Thế giới và Việt Nam		*Văn hoá và các vùng văn hoá Việt Nam	Luận văn
		*Cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên	Luận văn

Ghi chú:* là học phân tự chọn-

4. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp mức thấp; 2= Đóng góp mức trung bình; 3= Đóng góp mức cao)

Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
ENG515	Tiếng Anh	0	0	0	0	3	1	0	1	0	0	0
PHI514	Triết học	3	0	2	0	0	0	2	2	2	0	
FPG523	Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương	2	2	3	3	1	2	3	1	2	2	2
ESG523	Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương	1	2	2	3	0	1	2	1	1	2	2
GIS523	GIS và Viễn thám ứng dụng	1	3	2	3	0	2	2	3	2	2	2
MAC522	Bản đồ học nâng cao	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
PTG523	Những vấn đề dạy học địa lý trên Thế giới và Việt Nam	2	3	3	2	0	1	3	1	1	2	2
VES522	Địa lý Biển Đông	0	3	3	3	0	1	2	1	2	1	1
MRG523	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý	0	3	0	0	0	0	0	0	1	2	2
VTN522	Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
VTG522	Địa lý du lịch Việt Nam	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2

ESD 522	Môi trường và Phát triển bền vững	1	2	3	3	1	2	3	1	1	2	2
EPG 523	Tiếng Anh chuyên ngành	1	3	3	3	2	1	2	3	1	2	2
ETO53 3	Tổ chức lãnh tho các ngành kinh tế	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
GEV 533	Những vấn đề địa lí KT-XH Việt Nam	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
RDT 532	Phát triển vùng	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
PSP 532	Những vấn đề xã hội trong địa lí dân cư	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	1
CCR 533	Văn hoá và các vùng văn hoá Việt Nam	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
GRW 533	Địa chính trị khu vực và thế giới	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
CCS53 3	Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó	1	2	3	3	1	2	3	1	1	2	2
ENR 533	Cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2

5. Mô tả tóm tắt các học phần

5.1. PHI514 Triết học (4 tín chỉ)

Triết học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung của Chương trình đào tạo thạc sĩ khối ngành Khoa học XH&NV. Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức chung về triết học và lịch sử triết học bao gồm: các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung

của nhận thức và thực tiễn (vấn đề bản thể luận, phép biện chứng, nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (hình thái kinh tế - xã hội, triết học chính trị, ý thức xã hội, triết học về con người). Học phần này có mối quan hệ với các môn khoa học xã hội - nhân văn.

5.2. ENG515 Tiếng anh (5 tín chỉ)

Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày. Đó là tự giới thiệu, nói chuyện về tính cách, gia đình, nhà cửa, bạn bè, việc làm, tài chính, giáo dục, thể thao, giải trí, đồ ăn, nhà hàng. Qua những bài học này, người học có cơ hội học được văn hoá của những nước nói tiếng Anh.

Sau khi học xong chương trình, người học sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà người học đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.

Qua những bài học tiếng Anh và học tập bằng đề án, người học sẽ nhận thức rõ vai trò của tiếng Anh trong các lĩnh vực của cuộc sống, trong thời kỳ hội nhập với các nước trong khu vực và toàn thế giới. Họ sẽ suy nghĩ và có chiến lược phấn đấu trong học hành để ngày mai có tương lai tươi sáng.

5.3. FPG523 Những vấn đề địa lí tự nhiên đại cương (3 tín chỉ)

Nội dung học phần gồm 5 chương; Chương 1 nghiên cứu về vị trí, cấu trúc và các tính chất của Trái đất; Chương 2 nghiên cứu về đặc điểm và các nhân tố hình thành các thành phần của lớp vỏ địa lí; Chương 3 nghiên cứu về các nhân tố hình thành và các biểu hiện của khí hậu trên Trái đất; Chương 4 nghiên cứu về học thuyết cảnh quan và ứng dụng của nó trong thực tiễn; Chương 5 nghiên cứu về mối quan hệ giữa con người với tài nguyên thiên nhiên và môi trường

5.4. ESG523 Những vấn đề địa lí kinh tế xã hội đại cương (3 tín chỉ)

Môn học này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về: Cơ sở kinh tế học phát triển; Tổ chức không gian kinh tế - xã hội, trong đó đề cập tới những khái niệm cơ bản về tổ chức lãnh thổ, các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức không gian kinh tế - xã hội, quan hệ giữa Tổ chức không gian kinh tế - xã hội

với phát triển cơ cấu kinh tế lãnh thổ, vấn đề bảo vệ môi trường; Và các nội dung liên quan đến những vấn đề xã hội và nhân văn: vấn đề văn hoá, vấn đề chủng tộc, vấn đề ngôn ngữ, vấn đề tôn giáo...

5.5. GIS523 GIS và viễn thám ứng dụng (3 tín chỉ)

Nội dung môn học là những kiến thức chuyên sâu về khoa học viễn thám, các nguyên tắc cơ bản khi sử dụng phương pháp viễn thám trong nghiên cứu địa lý tự nhiên khu vực, quốc gia. Phương pháp viễn thám sử dụng trong xây dựng bản đồ và đánh giá các đối tượng địa lý tự nhiên cụ thể.

5.6. MAC522 Bản đồ học nâng cao (2 tín chỉ)

Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về bản đồ học nâng cao, bao gồm cơ sở toán học của bản đồ địa lý; ngôn ngữ bản đồ; khái quát hóa bản đồ. Đặc biệt là các kiến thức về bản đồ hiện đại: bản đồ số; biên tập và thành lập bản đồ số; Bản đồ địa lý với GIS, GPS, RS...với những kiến thức này học viên có thể vận dụng vào việc giảng dạy ở trường Phổ thông, đồng thời sử dụng trong việc nghiên cứu những vấn đề cụ thể.

5.7. PTG523 Những vấn đề dạy học địa lý trên thế giới và Việt Nam (2 tín chỉ)

(1) Những vấn đề dạy học Địa lý trên thế giới, trong đó đề cập tới: Các xu hướng dạy học địa lý hiện đại trên thế giới: Xu hướng dạy học thông minh, tích cực; Xu hướng tích hợp, phân hoá; Xu hướng toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế. (2) Những vấn đề dạy học Địa lý ở Việt Nam: Dạy học Địa lý thời kỳ Đổi mới: Hệ thống SGK, Hệ thống đào tạo phổ thông, đại học, viện nghiên cứu, hợp tác quốc tế. (3) Dạy học địa lý theo định hướng cải cách giáo dục sau 2015: Đánh giá dạy học qua 3 lần cải cách giáo dục thay đổi Chương trình, SGK, Phương pháp dạy học truyền thống, Lấy học sinh làm trung tâm; Yêu cầu cải cách giáo dục đối với dạy học nói chung và với dạy học Địa lý trong nhà trường nói riêng; Xu hướng chủ đạo: Tích hợp - phân hoá, Đào tạo thông minh, Gắn với đất nước học, Toàn cầu hóa, Hội nhập quốc tế.

5.8. VES522 Địa lí biển đông (2 tín chỉ)

Học phần Địa lí biển đông nằm trong khối kiến thức cơ sở (phần bắt buộc) của chuyên ngành thạc sĩ Địa lí học, Địa lí tự nhiên, Lí luận và Phương pháp dạy học Địa lí. Nội dung học phần cung cấp cho học viên những kiến thức khái quát chung về Biển Đông; Chủ quyền vùng biển và đảo Việt Nam trên Biển Đông; Đặc điểm địa lí tự nhiên Biển Đông Việt Nam; Tiềm năng và hiện trạng phát triển kinh tế biển - đảo Việt Nam; Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trên Biển Đông; Quy hoạch và tổ chức không gian biển trong chiến lược biển của Việt Nam

5.9. MRG523 Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lí (3 tín chỉ)

Nội dung môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản khoa học, nghiên cứu khoa học và những vấn đề khác có liên quan. Trên cơ sở đó, học viên có thể lựa chọn và xây dựng đề cương nghiên cứu cho một đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục hoặc khoa học địa lí, hoặc viết được thuyết minh cho một đề tài nghiên cứu khoa học.

5.10. VTN522 Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam (2 tín chỉ)

Nội dung môn học bao gồm: Các vấn đề được tiếp cận từ lí luận đến thực tiễn của các vùng miền biên giới và hải đảo. Các khái niệm cơ bản về lãnh thổ và biên giới quốc gia (bao gồm biên giới trên đất liền và trên biển); Chủ quyền lãnh thổ quốc gia trong luật pháp và tập quán quốc tế; Quá trình phát triển lãnh thổ và biên giới quốc gia Việt Nam; Phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt nam và các nước láng giềng; Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam; Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biển đảo. Các vấn đề mới phát sinh ở khu vực biên giới và tình hình kinh tế - xã hội của khu vực biên giới trên đất liền và hải đảo.

5.11. VTN522 Địa lí du lịch Việt Nam (2 tín chỉ)

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về du lịch. Đồng thời phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến du lịch và các loại hình du lịch, tính thời vụ trong du lịch, các bước xây dựng chương trình du lịch. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và giải pháp phát triển du lịch Việt Nam. Từ đó giúp sinh viên có kiến thức để xây dựng tour, tuyến, những điểm đến du lịch, quy hoạch định hướng phát triển du lịch cho các vùng của Việt Nam. Nội dung học phần gồm 3 chương. Chương 1: Tổng quan về du lịch; chương 2: Khái quát du lịch thế giới; chương 3: Địa lí du lịch Việt Nam..

5.12. ESD522 Môi trường và phát triển bền vững (2 tín chỉ)

Nội dung học phần gồm 4 chương; Chương 1 nghiên cứu về Chương 1: Những vấn đề chung về môi trường và phát triển bền vững; Chương 2 nghiên cứu về Phát triển bền vững ở Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước; Chương 3 nghiên cứu về Phát triển bền vững lĩnh vực kinh tế - xã hội; Chương 4 nghiên cứu về Phát triển bền vững lĩnh vực tài nguyên – môi trường.

5.13. EPG523 Tiếng Anh chuyên ngành Địa lí (3 tín chỉ)

Môn học trình bày các kiến thức cơ bản về tiếng Anh, các thuật ngữ chuyên ngành địa lý, các vấn đề địa lý tự nhiên như địa cầu, bản đồ, phép chiếu, hoạt động địa chất, môi trường, khí hậu, thiên tai, núi lửa; các vấn đề kinh tế xã hội như kết cấu xã hội, dân số, gia tăng dân số, GDP...

5.14. ETO533 Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế (3 tín chỉ)

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức lãnh thổ kinh tế. Đồng thời phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế. Phân biệt một số hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế theo ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, và phân biệt các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế theo không gian ở Việt Nam như khu kinh tế, hành lang kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm.... Nội dung học phần gồm 3 chương. Chương 1: Những vấn đề chung về tổ chức lãnh thổ kinh tế; chương 2: Các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế theo ngành; chương 3: Các hình thức TCLT KT theo không gian..

5.15. GEV533 Những vấn đề Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam (3 tín chỉ)

Môn học bao gồm các nội dung chính: Vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; Tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam (Cải tiến cơ cấu nền kinh tế Việt Nam; Các mô hình phát triển kinh tế Việt Nam); Vấn đề phát triển con người và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa và hội nhập; Vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong tiến trình hội nhập; Vấn đề di dân và đô thị hóa; Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam; Việt Nam trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập và phát triển.

5.16. RDT532 Phát triển vùng (2 tín chỉ)

Tổng quan về vùng và phân vùng kinh tế; Bản chất và nội dung của vùng kinh tế; Một số lí thuyết phát triển xét từ góc độ kinh tế lãnh thổ. Marketing và liên kết vùng. Đề cập đến các khía cạnh về Marketing vùng; Liên kết kinh tế; Liên kết vùng ở Việt Nam. Chính sách phát triển vùng. Đề cập đến Chính sách phát triển vùng; Kinh nghiệm quốc tế thực hiện chính sách phát triển vùng. Phát triển vùng ở Việt Nam, các công cụ thực hiện chính sách vùng ở Việt Nam.

5.17. PSP532 Những vấn đề xã hội trong Địa lí dân cư (2 tín chỉ)

Nội dung chủ yếu của chuyên đề: Tổng quan về địa lí dân cư: Nghiên các vấn đề về các thành phần dân số, dân số và sự phát triển kinh tế, dân số và tài nguyên môi trường, dân số và chất lượng cuộc sống, dân số tộc người; Những vấn đề xã hội trong địa lí dân cư thế giới và những vấn đề xã hội trong địa lí dân cư Việt Nam như: Vấn đề về quá tải dân số, vấn đề già hóa dân số, vấn đề tôn giáo, vấn đề giới và bình đẳng giới, vấn đề di cư quốc tế,...

5.18. CCR533 Văn hóa và vùng văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)

Học phần Văn hóa và vùng văn hóa Việt Nam nằm trong khối kiến thức chuyên ngành (phần tự chọn) của chuyên ngành thạc sĩ Địa lí học. Nội dung học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về văn hóa (khái niệm văn hóa, cấu trúc văn hóa, loại hình văn hóa); đặc trưng văn hóa Việt Nam; một số lý thuyết về phân vùng và vùng văn hóa; đặc trưng vùng văn hóa của các vùng văn hóa Việt Nam; đặc trưng vùng văn hóa Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam; sự thống nhất và đa dạng văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội.

5.19. GRW533 Địa Chính trị khu vực và thế giới (3 tín chỉ)

Học phần Địa chính trị khu vực và thế giới nằm trong khối kiến thức chuyên ngành (phần tự chọn) của chuyên ngành thạc sĩ Địa lí học. Nội dung học phần cung cấp cho học viên những khái niệm cơ bản về Địa chính trị; Một số xu hướng lý thuyết và thực hành Địa chính trị trên thế giới; Những biến đổi chính của cục diện chính trị thế giới và khu vực trong thế kỷ XX, thập niên đầu thế kỷ XXI và tác động của chúng đến môi trường Địa chính trị và trật tự quốc tế; Địa chính trị các khu vực trên thế giới; Quan điểm Địa chính trị trong chiến lược và chính sách phát triển quốc gia của một số nước và khu vực trên thế giới; Những vấn đề đặt ra và phản ứng chính sách của Việt Nam từ sự biến động Địa chính trị khu vực và thế giới.

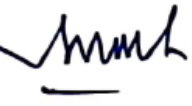
5.20. CCS533 Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó (3 tín chỉ)

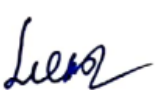
Học phần Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó nghiên cứu các nội dung: Biểu hiện, nguyên nhân, tác động của biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam; Kịch bản biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam; Một số mô hình ứng phó với biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

5.21. ENR533 Cộng đồng các dân tộc và vấn đề sử dụng tài nguyên thiên nhiên (3 tín chỉ)

Học phần **Cộng đồng các dân tộc và vấn đề sử dụng tài nguyên thiên nhiên** là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo Địa lí học. Học phần sẽ cung cấp cho học viên Đại cương về dân tộc, vấn đề sử dụng tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững; Sự tương tác giữa cộng đồng các dân tộc với nguồn tài nguyên trên 2 phương diện: Vai trò của nguồn tài nguyên đối với cuộc sống của đồng bào các dân tộc và những tác động (tích cực/ tiêu cực) của các dân tộc đến nguồn tài nguyên; Các nhóm giải pháp chung/ giải pháp đột phá/ giải pháp đặc thù theo vùng, miền, dân tộc trong việc quản lí và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Mai Xuân Trường

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Phương Liên